

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN TÂN KHAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Tân Khai, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện ngân sách 6 tháng đầu năm
và dự kiến điều chỉnh dự toán thu, chi NSNN năm 2023.**

A. Kết quả thực hiện dự toán 06 tháng đầu năm.

I. Thu ngân sách nhà nước:

Tổng thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn thực hiện 6 tháng đầu năm: 2.823.942 ngàn đồng, bằng 38,24% dự toán UBND huyện và HĐND thị trấn thông qua đầu năm.

Trong đó một số khoản thu đạt kết quả như sau:

Đvt: ngàn đồng

| Stt | Nội dung thu | Dự toán năm 2023 | Thực hiện 06 tháng năm 2023 | Tỷ lệ % |
|------------|---|-------------------------|------------------------------------|----------------|
| I | Các khoản thu 100% | 300.000 | 204.539 | 68,18 |
| 1 | Phí, lệ phí | 130.000 | 128.038 | 98,49 |
| | <i>Phí môn bài</i> | 30.000 | 33.038 | 110,13 |
| | <i>Phí, lệ phí khác</i> | 100.000 | 95.000 | 95,00 |
| 2 | Thu khác | 170.000 | 76.501 | 45,00 |
| | <i>Thu khác từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản</i> | 100.000 | 33.480 | 33,48 |
| | <i>Thu phạt</i> | 70.000 | 43.021 | 61,46 |
| II | Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % | 4.860.000 | 1.663.031 | 34,22 |
| 1 | Thu thuế đất phi nông nghiệp | 60.000 | 38.701 | 64,50 |
| 2 | Thu lệ phí trước bạ nhà đất | 3.600.000 | 676.809 | 18,80 |
| 3 | Thu thuế GTGT | 1.200.000 | 947.521 | 78,96 |
| III | Thu bổ sung cân đối | 2.225.483 | 956.371 | 42,97 |
| 1 | Thu bổ sung cân đối ngân sách | 2.225.483 | 956.371 | 42,97 |
| | Tổng cộng | 7.385.483 | 2.823.942 | 38,24 |

II. Chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm là: 3.860.744 ngàn đồng, bằng 52,27% dự toán dự toán UBND huyện và HĐND thị trấn thông qua đầu năm.

Trong đó:

Chi thường xuyên thực hiện: 3.860.744 ngàn đồng, bằng 52,27% dự toán dự toán UBND huyện và HĐND thị trấn thông qua đầu năm.

Một số khoản chi đạt kết quả như sau:

Đvt: ngàn đồng

| Stt | Nội dung chi | Dự toán năm 2023 | Thực hiện 06 tháng năm 2023 | Tỷ lệ % |
|------------|------------------------------|------------------|-----------------------------|--------------|
| I | Chi đầu tư phát triển | 0 | 0 | 0 |
| II | Chi thường xuyên | 7.385.483 | 3.860.744 | 52,27 |
| 1 | Đảng ủy 819 (351) | 500.000 | 256.390 | 51,28 |
| 2 | HĐND 802 (341) | 350.000 | 143.260 | 40,93 |
| 3 | UBND 805 (341) | 4.142.372 | 2.456.798 | 59,31 |
| 4 | Công an 809 (041) | 273.000 | 95.225 | 34,88 |
| 5 | Ban Chỉ huy QS 810 (011) | 1.155.000 | 586.716 | 50,80 |
| 6 | Đoàn thanh niên 811 (362) | 170.000 | 85.513 | 50,30 |
| 7 | Hội LHPN 812 (361) | 110.000 | 56.487 | 51,35 |
| 8 | Hội Nông dân 813 (361) | 160.000 | 52.597 | 32,87 |
| 9 | Hội CCB 814 (361) | 100.000 | 62.874 | 62,87 |
| 10 | UB. MTTQ VN 820 (361) | 210.000 | 64.885 | 30,90 |
| III | Chi dự phòng | 215.111 | 0 | 0 |
| | Tổng cộng | 7.385.483 | 3.860.744 | 52,27 |

B. Dự kiến điều chỉnh dự toán thu - chi NSNN năm 2023.

I. Thu ngân sách địa phương là: 9.193.561 ngàn đồng, bằng 100% dự toán UBND huyện giao 6 tháng đầu năm, bằng 124,48% dự toán HĐND thị trấn thông qua đã giao đầu năm, cụ thể:

Đvt: đồng

| Stt | Nội dung thu | Dự toán đầu năm 2023 | Dự toán điều chỉnh 06 tháng | Tăng (=) Giảm (-) |
|------------|---|----------------------|-----------------------------|----------------------|
| I | Các khoản thu 100% | 300.000 | 300.000 | 0 |
| 1 | Phí, lệ phí | 130.000 | 130.000 | 0 |
| 2 | Thu khác | 170.000 | 170.000 | 0 |
| II | Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % | 4.860.000 | 4.860.000 | 0 |
| 1 | Thu thuế đất phi nông nghiệp | 60.000 | 60.000 | 0 |
| 2 | Thu lệ phí trước bạ nhà đất | 3.600.000 | 3.600.000 | 0 |
| 3 | Thu thuế GTGT | 1.200.000 | 1.200.000 | 0 |
| III | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 2.225.483 | 1.454.443 | -771.040 |

| | | | | |
|-----------|-------------------------------|------------------|------------------|------------------|
| 1 | Thu bổ sung cân đối ngân sách | 2.225.483 | 1.454.443 | -771.040 |
| IV | Thu kết dư năm trước | 0 | 2.579.118 | 2.579.118 |
| | Tổng cộng | 7.385.483 | 9.193.561 | 1.808.078 |

Cụ thể các khoản thu như sau:

*** Có 1/7 khoản điều chỉnh tăng thu so với dự toán đầu năm, bao gồm:**

- Thu kết dư từ ngân sách năm trước chuyển sang: 2.579.118 ngàn đồng, tăng 2.579.117 ngàn đồng so với dự toán HĐND thị trấn thông qua đầu năm.

*Nguyên nhân: Do kết dư từ nguồn vốn chi đầu tư (108tr), nguồn vượt thu ngân sách (1,502tr), chi thường xuyên (362tr) và nguồn dự phòng ngân sách năm trước (279tr)

*** Có 1/7 khoản điều chỉnh giảm thu so với dự toán đầu năm, bao gồm:**

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: giảm -771.040 ngàn đồng, do thực hiện cân đối thu chi ngân sách.

2. Chi ngân sách địa phương là: 9.193.561 ngàn đồng, bằng 100% dự toán UBND huyện giao 6 tháng đầu năm, bằng 124,48% dự toán HĐND thị trấn thông qua đã giao đầu năm (số tuyệt đối tăng: 1.808.078 ngàn đồng), cụ thể:

Đvt: đồng

| Stt | Nội dung chi | Dự toán đầu năm 2023 | Dự toán điều chỉnh 06 tháng | Tăng (=) Giảm (-) |
|------------|------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------|
| I | Chi đầu tư phát triển | 0 | 0 | 0 |
| II | Chi thường xuyên | 7.170.372 | 9.009.130 | 1.838.758 |
| 1 | Đảng ủy 819 (351) | 500.000 | 564.799 | 64.799 |
| 2 | HĐND 802 (341) | 350.000 | 295.839 | -54.161 |
| 3 | UBND 805 (341) | 4.142.372 | 5.502.702 | 1.360.330 |
| 4 | Công an 809 (041) | 273.000 | 609.928 | 336.928 |
| 5 | Ban Chỉ huy QS 810 (011) | 1.155.000 | 1.244.144 | 89.144 |
| 6 | Đoàn thanh niên 811 (362) | 170.000 | 129.204 | -40.796 |
| 7 | Hội LHPN 812 (361) | 110.000 | 141.513 | 31.513 |
| 8 | Hội Nông dân 813 (361) | 160.000 | 167.404 | 7.404 |
| 9 | Hội CCB 814 (361) | 100.000 | 140.745 | 40.745 |
| 10 | UB. MTTQ VN 820 (361) | 210.000 | 212.852 | 2.852 |
| III | Chi dự phòng | 215.111 | 184.431 | -30.680 |
| | Tổng cộng | 7.385.483 | 9.193.561 | 1.808.078 |

Chi tiết các khoản điều chỉnh như sau:

2.1. Chi đầu tư công: không thay đổi

2.2. Chi thường xuyên: tăng 1.838.758 ngàn đồng, do bổ sung một số nhiệm vụ chi chủ yếu, cụ thể:

- Tăng hệ số lương cơ sở theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ.
- Tăng hệ số lương, các khoản phụ cấp theo lương của cán bộ, công chức do thay đổi hệ số lương theo định kỳ.
- Tăng phụ cấp cho lực lượng Phòng cháy chữa cháy ở cơ sở, tăng tiền ăn công an viên thường trực tại trụ sở.
- Tăng kinh phí sự nghiệp môi trường (thu gom rác thải) theo dự toán đã được duyệt.
- Kinh phí nhập dữ liệu số hộ tịch vào hệ thống điện tử trên nền cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Bổ sung kinh phí cho ban chỉ đạo, tổ Covid-19 tại các khu cách ly.
- Bổ sung phụ cấp cho Tổ quản lý chợ...

2.3. Dự phòng ngân sách: 184.431 ngàn đồng, bằng 2% Tổng chi cân đối ngân sách địa phương và giảm 30.680 ngàn đồng so với dự toán HĐND thị trấn giao đầu năm.

3. Phần cân đối ngân sách:

Tổng nguồn thu là **9.193.561 ngàn đồng**; cân đối với tổng chi **9.193.561 ngàn đồng**, ngân sách địa phương cân bằng thu - chi.

C. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023.

1. Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023.

2. Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn thu, từng khu vực thu, từng sắc thuế, tập trung vào các sắc thuế cơ bản để có phương án chỉ đạo, điều hành thu kịp thời, dự báo thu hàng tháng, hàng quý sát đúng với thực tế phát sinh. Qua đó, xác định các nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả, phối hợp các ngành, các cấp ở địa phương cùng phối hợp với cơ quan thuế để tăng cường quản lý thu.

3. Tổ chức theo dõi, giám sát chặt chẽ sự biến động của các khoản nợ thuế đồng thời triển khai hiệu quả các biện pháp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế

nhằm hạn chế nợ phát sinh mới, động viên kịp thời nguồn lực cho NSNN, thu nợ thuế phải đạt chỉ tiêu thu hồi nợ thuế năm 2023 đã đề ra.

4. Vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển KTXH, giữ vững ổn định kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Tổ chức điều hành chi NSNN năm 2023 theo dự toán, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. UBND thị trấn chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đã được giao để thực hiện chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn. Trường hợp, ngân sách địa phương đã sử dụng quá 50% nguồn dự phòng ngân sách để thực hiện cho các nhiệm vụ chi phòng, chống dịch nhưng vẫn chưa đảm bảo nguồn thì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Ủy ban nhân dân thị trấn báo cáo Hội đồng nhân dân thị trấn xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTHU, TT-HĐND thị trấn;
- Thành viên UBND;
- Các ĐB HĐND;
- LĐVP, CV:NC, HĐ;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**